TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40 /2024/HN&GĐ-ST
Ngày: 29/02/2024.
Về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Hữu Thành**

- Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà **Huỳnh Kim Phượng**

2. Ông **Võ Thế Khoa**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà : Bà **Trần Thị Thu** – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: không tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 444/2023/TLST-HN&GĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023.Về việc:"Xin ly hôn, nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 2 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T C, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp 1, xã BT, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Trương T C, sinh năm 1988 (xin vắng).

Địa chỉ: 141/12 ấp AT, xã PĐ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn Bùi Thị T C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bị đơn Trương T C trên cơ sở quen biết thì chúng tôi đăng ký kết hôn vào ngày 19/11/2015, sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc đến đầu tháng 9 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và chúng tôi đã thật sự ly thân từ đó cho đến nay. Nay, tôi yêu cầu được ly hôn với bị đơn Trương T C.

- Về con chung: tên Trương Q B, sinh ngày 02/6/2016 và Trương Q T, sinh ngày 07/11/2019, tôi đồng ý cho bị đơn nuôi dưỡng , tôi đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 1.000.000đồng/người.

- Về tài sản chung: không có , không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có , không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra tôi không còn yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án Bị đơn anh Trương T C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: tôi thống nhất theo trình bày của nguyên đơn.Tôi không đồng ý ly hôn với nguyên đơn.

- Về con chung: tên Trương Q B, sinh ngày 02/6/2016 và Trương Q T, sinh ngày 07/11/2019, trong trường hợp Hội đồng xét xử cho ly hôn thì tôi đồng ý nuôi con chung và đồng ý cho nguyên đơn cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 1.000.000đồng/người.

- Về tài sản chung: không có , không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có , không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra tôi không còn yêu cầu nào khác.

-Tại đơn vắng mặt ngày 08/01/2024 bị đơn khai: về hôn nhân: không đồng ý ly hôn với nguyên đơn. Về con chung: tên Trương Q B, sinh ngày 02/6/2016 và Trương Q T, sinh ngày 07/11/2019, trong trường hợp Hội đồng xét xử cho ly hôn thì tôi đồng ý nuôi con chung và đồng ý cho nguyên đơn cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 1.000.000đồng/người.

- Về tài sản chung: không có , không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có , không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra tôi không còn yêu cầu nào khác. Đồng thời, xin xét xử vắng mặt.

Tại bản khai ý kiến ngày 08/01/2024 Trương Q B, sinh ngày 02/6/2016 khai: khi cha, mẹ cháu lý hôn cháu có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với cha và xin xét xử vắng mặt .

Tại phiên tòa hôm nay :

- Nguyên đơn vẫn bảo lưu trình bày, nhưng Về con chung: tên Trương Q B, sinh ngày 02/6/2016 và Trương Q T, sinh ngày 07/11/2019, trong trường hợp Hội đồng xét xử cho ly hôn thì tôi đồng ý cho bị đơn nuôi con chung và tôi đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 1.000.000đồng/người. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- Bị đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ. Bị đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 BLTTDS năm 2015.

[2]. Xét việc nguyên đơn chị Bùi Thị T C và bị đơn anh Trương T C tiến tới hôn nhân có đăng kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa nguyên đơn và bị đơn phát sinh mâu thuẫn thuẫn do bất đồng quan điểm sống, bị đơn không quan tâm gia đình. Nguyên đơn và bị đơn đã thật sự ly thân từ đầu tháng 9 năm 2023 cho đến nay, xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3]. Về con chung: tên Trương Q B, sinh ngày 02/6/2016 và Trương Q T, sinh ngày 07/11/2019, hiện đang sống với bị đơn, nguyên đơn và Bị đơn có ý kiến: nếu Hội đồng xét xử cho ly hôn thì nguyên đơn đồng ý cho bị đơn nuôi con chung và đồng cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 1.000.000đồng/người. Bị đơn đồng ý. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí: Buộc nguyên đơn nộp án phí sơ thẩm theo qui định .

Vì các lẽ trên ,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a, khoản 5, khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân:Chấp nhận cho nguyên đơn chị Bùi Thị T C được ly hôn với bị đơn anh Trương T C .

2.Về con chung: giao Trương Q B, sinh ngày 02/6/2016 và Trương Q T, sinh ngày 07/11/2019, hiện đang sống với bị đơn cho bị đơn tiếp tục nuôi dưỡng ,buộc

nguyên đơn phải cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 1.000.000đồng/người cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

4. Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc nguyên đơn nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) và 300.000đồng tiền án phí cấp dưỡng, tổng cộng là 600.000đồng, được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, biên lai số: 0000035 ngày 11/10/2023. Nguyên đơn phải nộp thêm 300.000đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
- VKSND huyện;
- TAVL;
- Chi cục T.H.A DS huyện;
- UBND nơi đs ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Thành